PHÒNG GD&ĐT GIAO THUỶ **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

**TRƯỜNG THCS GIAO HÀ Môn: KHTN – Lớp 8**

**Thời gian: 60 phút** (không kể thời gian giao đề)

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

**Câu 1.** Có mấy cách làm thay đổi nhiệt năng của vật?

A. 1          B. 2          C. 3          D. 4

**Câu 2.** Nhiệt do ngọn nến tỏa ra theo hướng nào?

A. Hướng từ dưới lên. B. Hướng từ trên xuống.

C. Hướng sang ngang. D. Theo mọi hướng.

**Câu 3:** Bức xạ nhiệt là:

A. Sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi thẳng.

B. Sự truyền nhiệt qua không khí.

C. Sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi theo đường gấp khúc.

D. Sự truyền nhiệt qua chất rắn.

**Câu 4:** Các nha sĩ khuyên không nên ăn thức ăn quá nóng. Vì sao?

A.Vì răng dễ vỡ. B.Vì răng dễ bị ố vàng.

C. Vì răng dễ bị sâu. D. Vì men răng dễ bị rạn nứt.

**Câu 5.** Hệ cơ quan nào có vai trò thực hiện quá trình sinh sản

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hệ hô hấp. | B. Hệ thần kinh. |
| C. Hệ sinh dục. | D. Hệ tuần hoàn. |

**Câu 6.** Vai trò tiếp nhận và trả lời kích thích của môi trường, điều hòa hoạt động các cơ quan là của hệ cơ quan nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hệ vận động. | B. Hệ thần kinh. |
| C. Hệ bài tiết. | D. Hệ tuần hoàn. |

**Câu 7:** Bộ xương người được chia làm mấy phần? Đó là những phần nào?

A. 3 phần: xương đầu, xương thân, xương các chi

B. 4 phần: xương đầu, xương thân, xương tay, xương chân.

C. 2 phần: xương đầu, xương thân.

D. 3 phần: xương đầu, xương cổ, xương thân.

**Câu 8:** Chất khoáng có chức năng

A. làm cho xương có tính mền dẻo B. làm cho xương bền chắc

C. làm cho xương tăng trưởng D. Cả đáp án A và C

**Câu 9:** Ở người, một cử động hô hấp được tính bằng

A. hai lần hít vào và một lần thở ra.

B. một lần hít vào và một lần thở ra.

C. một lần hít vào hoặc một lần thở ra.

D. một lần hít vào và hai lần thở ra

**Câu 10:** Trong quá trình trao đổi khí ở tế bào, loại khí nào sẽ khuếch tán từ tế bào vào máu ?

A. Khí nitrogen. B. Khí carbon dioxide.

C. Khí oxygen. D. Khí hydrogen.

**Câu 11:** Một làn da sạch sẽ có khả năng tiêu diệt khoảng bao nhiêu phần trăm số vi khuẩn bám trên da?

A. 85%  B. 40% C. 99%  D. 35%

**Câu 12:** Bệnh nào dưới đây là một trong những bệnh ngoài da ?

A. Tả. B. Sốt xuất huyết.

C. Hắc lào. D. Thương hàn.

**Câu 13:** Ở cơ quan sinh dục nam, bộ phận nào là nơi sản xuất ra tinh trùng ?

A. Ống dẫn tinh. B. Túi tinh.

C. Tinh hoàn. D. Mào tinh.

**Câu 14:** Hiện tượng kinh nguyệt là dấu hiệu chứng tỏ

A. trứng đã được thụ tinh nhưng không rụng.

B. hợp tử được tạo thành bị chết ở giai đoạn sớm.

C. trứng không có khả năng thụ tinh.

D. trứng chín và rụng nhưng không được thụ tinh.

**Câu 15:** Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh?

A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm.

B. Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng.

C. Con người và các sinh vật khác.

D. Các sinh vật khác và ánh sáng.

**Câu 16:** Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi là gì?

A. Giới hạn sinh thái. B. Tác động sinh thái

C. Khả năng cơ thể. D. Sức bền của cơ thể.

**PHẦN II: TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 17:** Hằng ngày Trái Đất nhận rất nhiều nhiệt năng truyền đến từ Mặt Trời. Nhiệt năng từ Mặt Trời truyền xuống Trái Đất bằng cách nào?

**Câu 18:** So sánh điểm khác nhau về sự nở vì nhiệt của chất rắn và chất lỏng?

**Câu 19:** Hãy giải thích vì sao người già dễ bị gãy xương, và khi gãy xương thì sự phục hồi xương diễn ra chậm, không chắc chắn?

**Câu 20.** Nêu chức năng của đường dẫn khí và hai lá phổi? Hãy đề xuất các biện pháp bảo vệ hô hấp tránh các tác nhân có hại?

**Câu 21.**Vào mùa nắng, nhiều người thích uống nước đá, để giảm cơn khát và cảm thấy dễ chịu. Ngược lại, vào mùa lạnh, cơ thể cảm giác uể oải, thèm ăn. Từ hiện tượng trên, **h**ãy giải thích các câu: “Trời nóng chóng khát, trời rét chóng đói”.

**Câu 22.** Kể tên các môi trường sống của sinh vật? mỗi môi trường cho hai ví dụ về sinh vật sống ở đó?

http://vnteach.com – Website tài liệu dành cho giáo viên và học sinh Việt Nam